

Bản án số: 24/2026/DS-ST
Ngày 29 - 01 - 2026
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Bà Phan Thị Ngọc Cẩm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phụng - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2025/TLST - DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025. giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (tên viết tắt là V1)

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - 111 A, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Nay là: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S A, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn T; Chức vụ: Giám đốc THN Trực tiếp và XLN Vùng ĐBSCL theo Giấy ủy quyền số: 232398.24 ngày 23/10/2024 của Giám đốc Khối Mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ liên lạc: Số 01-02 khu A2, đường Q, TTTM C Center, khu vực 11, phường H, quận C, thành phố T.

Nay là: Số 01-02 khu A2, đường Q, TTTM C Center, khu vực 11, phường H, thành phố C.

Đại diện ủy quyền của ông T: Đỗ Đình B, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Số 01-02 khu A2, đường Q, TTTM C Center, khu vực 11, phường H, quận C, thành phố C.

Nay là: Số 01-02 khu A2, đường Q, TTTM C Center, khu vực 11, phường H, thành phố C.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: C, ấp L, xã V, huyện G, tỉnh K.

Nay là: 346B, ấp L, xã L, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Đỗ Đình B trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) – Phòng giao dịch Cái Khế cấp tín dụng cho ông Nguyễn Chí C, chi tiết như sau: HĐTD 710.HĐTD 610.18 ngày 04/12/2018; HĐTC số 710.HĐTC.610.18 ngày 04/12/2018; Số tiền vay: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); Mục đích vay mua ô tô mới để sử dụng nhãn hiệu FORD RANGER, biển số 68C-095.05, theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 0844/CThF-HĐMB/18 ngày 22/11/2018; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất vay: tại thời điểm giải ngân: 9,5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 4%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời gian ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4%/năm; Trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 05: trả trong 84 tháng, trong 83 tháng đầu trả 6.000.000 đồng, tháng cuối trả 2.000.000 đồng, kỳ trả đầu tiên: 05/01/2019; Trả nợ lãi: vào ngày 05 hàng tháng: kỳ trả đầu tiên: 05/01/2019; Trả phí theo quy định của V1 từng thời kỳ; Tài sản thế chấp: Xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, biển kiểm soát: 68C-095.05, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022909 do Phòng CSGT Công An Tỉnh K cấp ngày 07/12/2018 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 710. HĐTC 610,18 ngày 04/12/2018.

Ngày 07/12/2018, V1 đã giải ngân cho anh Nguyễn Chí C với số tiền 500.000.000 đồng theo đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 710.KUNN.610.18 theo đúng yêu cầu của anh Nguyễn Chí C và phù hợp với quy định tại HĐTD.

Trong thời gian thực hiện HĐTD, anh Nguyễn Chí C đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 25/02/2025, anh Nguyễn Chí C chỉ trả được 443.040.000 đồng tiền gốc (tại đơn khởi kiện ghi nhầm lẫn nên đánh sai thành 429.040.000 đồng) và tiền lãi là 211.867.896 đồng. Mặc dù V1 đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng anh Nguyễn Chí C vẫn chây ỳ, không trả nợ. Khoản nợ

của anh Nguyễn Chí C đã chuyển sang quá hạn từ ngày 05/10/2024. Tạm tính đến ngày 25/02/2025, anh Nguyễn Chí C còn nợ V1 với tổng số tiền là 63.580.898 đồng, trong đó: Nợ gốc: 56.960.000 đồng; Nợ lãi: 4.786.481 đồng; Lãi quá hạn: 1.834.417 đồng. Đến ngày 05/3/2025 anh C trả được số tiền gốc 6.160.000 đồng, tiền lãi 2.165.774 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Chí C phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 29/01/2026 số tiền 63.747.021 đồng. Trong đó nợ gốc là 50.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.620.707 đồng, lãi quá hạn 10.326.314 đồng. Anh Nguyễn Chí C còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, và lãi chậm trả theo mức lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/12/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền phải trả cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Chí C không trả được toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng V1 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu: Ford, số loại RANGER, biển số kiểm soát 68C-095.05, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022909 do Phòng C1 Công an tỉnh K cấp ngày 07/12/2018 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 710.HDTC.610.18 ngày 04/12/2018. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1.

Bị đơn anh Nguyễn Chí C không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (V1).

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang đối với vụ án:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành. Thời hạn đưa ra xét xử đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang xét thấy Ngân hàng Q (V1) khởi kiện anh C là hoàn toàn có căn cứ nên buộc anh C phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/01/2026 là 63.747.021 đồng. (Trong đó nợ gốc là 50.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.620.707 đồng, lãi quá hạn 10.326.314 đồng) cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp anh C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng TMCP Q (V1) có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp xe ô tô nhãn hiệu: Ford, số loại RANGER, biển số kiểm soát 68C-

095.05, cấp cho anh Nguyễn Chí C đứng tên chủ sở hữu. Về án phí: Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Q (V1) khởi kiện yêu cầu anh C phải trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp L, xã L, tỉnh An Giang) nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

Anh Nguyễn Chí C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của anh C không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô lập cùng ngày 04/12/2018 thể hiện anh C có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Q, số tiền vốn gốc là 500.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe. Lãi suất thỏa thuận 9,5%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4%/năm; Trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 05: trả trong 84 tháng, trong 83 tháng đầu trả 6.000.000 đồng, tháng cuối trả 2.000.000 đồng, kỳ trả đầu tiên: 05/01/2019; Trả nợ lãi: vào ngày 05 hàng tháng: kỳ trả đầu tiên: 05/01/2019; Trả phí theo quy định của V1 từng thời kỳ. Hợp đồng tín dụng trên được lập thành văn bản, các bên tự nguyện giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng được xác lập đảm bảo về mặt nội dung và hình thức theo quy định tại Điều 117, 118, 119 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Do đó, có cơ sở xác định hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thật và công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ của Ngân hàng đã giao nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 199 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên anh C phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C đã trả số tiền gốc cho Ngân hàng là 449.200.000 đồng (bốn trăm bốn mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng) và tiền lãi 214.633.670 đồng (hai trăm mười bốn triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi đồng). Ngân hàng có thông báo, nhiều lần đôn đốc nhắc nhở trả phần gốc và lãi còn lại nhưng anh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy anh C đã vi phạm

nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Ngân hàng TMCP Q khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 11, Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo tiền vay anh C đã ký hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: Ford, số loại RANGER, biển số kiểm soát 68C-095.05, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022909 do anh Nguyễn Chí C đứng tên chủ sở hữu. Văn bản thế chấp được xác lập đúng hình thức theo quy định tại Điều 317 của Bộ luật Dân sự năm 2015, hiện Ngân hàng đang quản lý giấy đăng ký xe và giao tài sản thế chấp cho anh Nguyễn Chí C sử dụng. Do anh C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên Ngân hàng TMCP Q yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là hoàn toàn có cơ sở theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Chí C trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền gốc tiền lãi tính đến ngày 29/01/2026 là: 63.747.021 đồng. Trong đó nợ gốc là 50.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.620.707 đồng, lãi quá hạn 10.326.314 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày 30/01/2026, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp cho anh Nguyễn Chí C toàn bộ hồ sơ, giấy tờ chủ quyền, tài sản thế chấp cho Ngân hàng ngay khi các bên tất toán toàn bộ nợ vay của hợp đồng tín dụng.

Trường hợp anh C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ nợ vay bao gồm: Một xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại RANGER, biển số kiểm soát 68C-095.05, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022909 do Phòng C1 Công an tỉnh K cấp cho anh Nguyễn Chí C đứng tên quyền sở hữu.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho VIB ông C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đến khi trả xong.

[2.3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP V1 được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP V1 theo quy định.

Anh Nguyễn Chí C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch:

$63.747.021 \text{ đồng} \times 5\% = 3.187.351 \text{ đồng}$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với anh Nguyễn Chí C.

Buộc anh Nguyễn Chí C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2026 là 63.747.021 đồng. Trong đó nợ gốc là 50.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.620.707 đồng, lãi quá hạn 10.326.314 đồng

Kể từ ngày 30/01/2026, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp cho anh Nguyễn Chí C toàn bộ hồ sơ, giấy tờ chủ quyền, tài sản thế chấp cho Ngân hàng ngay khi các bên tất toán toàn bộ nợ vay của hợp đồng tín dụng.

Trường hợp anh C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ nợ vay bao gồm: Một xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại RANGER, biển số kiểm soát 68C-095.05, Giấy chứng

nhận đăng ký xe ô tô số 022909 do Phòng C1 Công an tỉnh K cấp cho anh Nguyễn Chí C đứng tên quyền sở hữu.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng, anh C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đến khi trả xong.

2. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP Q đã nộp là 1.589.000 (một triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013266 ngày 08/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang).

Anh Nguyễn Chí C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 63.747.021 đồng x 5% = 3.187.351 đồng

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2026). Anh Nguyễn Chí C được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Phòng thi hành án;
- Đường sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên